

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05-7-2023

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy Lợi và bà Nguyễn Thị Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 795/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26-5-2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh H, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 32, đường N, thôn 3, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lê H, sinh năm 1983; địa chỉ cũ: Số 32, đường N, thôn 3, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú hiện nay: Xóm 6, thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh H. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn tham gia giải quyết phần tài sản: Anh Trương Nguyễn V, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03-11-2022, và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Đinh H trình bày: Tôi (H) tự nguyện xây dựng gia đình với anh Lê H, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 28-8-2009. Thời gian đầu của hôn nhân, vợ chồng tôi tương đối hạnh phúc và có 02 con chung. Tuy nhiên, từ năm 2020 đến nay vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, vì không cùng chung quan điểm, làm ăn chung mà sợ hơn thua nên

hằng ngày thường xuyên cãi vã; anh H không tôn trọng tôi và gia đình bên tôi. Mặc dù tôi đã cố gắng níu kéo hạnh phúc nhưng cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Năm 2020, tôi đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố P, nhưng vì nghĩ về hạnh phúc cho các con và gia đình nên tôi đã rút đơn khởi kiện để tạo điều kiện cho anh H sửa chữa và thay đổi quan điểm sống, nhưng anh H vẫn không thay đổi. Hiện nay, mâu thuẫn vợ chồng tôi rất trầm trọng, cuộc sống chung ngột ngạt, không thèm nhìn mặt nhau, nghi ngờ lẫn nhau, không còn niềm tin và yêu thương nhau nữa, anh H thường xuyên chửi mắng tôi. Vì vậy, tôi tha thiết xin được ly hôn anh Lê H. Tôi và anh H có 02 con chung là: Lê B, sinh ngày 30-6-2010 và Lê T, sinh ngày 10-12-2016. Ly hôn, tôi xin được trực tiếp nuôi con Lê T, không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con; giao cho anh H trực tiếp nuôi con Lê Q. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng tôi gồm: Nhà, đất và giàn năng lượng mặt trời có tại số 32 N, thôn 3, xã T, thành phố P; 01 xe du lịch hiệu Innova; 01 xe tải hiệu THACO; 01 xe mô tô; và giải quyết khoản nợ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, số tiền nợ là 400.000.000 đồng.

Bị đơn là anh Lê H trình bày trong bản tự khai ngày 08-11-2022: Tôi và cô H tự nguyện xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trà Đa, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 28-8-2009. Thời gian đầu của hôn nhân, vợ chồng chung sống với nhau tương đối hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn, vì vợ chồng không có tiếng nói chung làm cho tình cảm ngày càng rạn nứt, chất lượng cuộc sống không đảm bảo. Mặc dù tôi đã cố gắng tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả, tình trạng hôn nhân trở nên trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn cô Đinh H. Tôi và cô H có 02 con chung là: Lê Q, sinh ngày 30-6-2010 và Lê T, sinh ngày 10-12-2016. Ly hôn, tôi xin được trực tiếp nuôi con Lê Q, không yêu cầu cô Hoàng cấp dưỡng cho con; giao cho cô H trực tiếp nuôi con Lê T. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng tôi gồm: Nhà, đất và giàn năng lượng mặt trời có tại số 32 N, thôn 3, xã T, thành phố P; 01 xe du lịch hiệu Innova; 01 xe tải hiệu THACO; 01 xe mô tô; và giải quyết khoản nợ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, số tiền nợ là 400.000.000 đồng.

Tại phiên hòa giải ngày 10-3-2023, anh H có tham gia phiên họp, thống nhất về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, đồng ý ly hôn, con chung, việc nuôi con sau khi ly hôn, tài sản chung, như nội dung trình bày của chị H. Nhưng anh H không thống nhất về yêu cầu chia tài sản khi ly hôn theo như yêu cầu của chị H, cho nên anh H không ký biên bản hòa giải.

Tại phiên tòa, chị H tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung. Nhưng tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn và con chung, vì tình cảm vợ chồng không còn nữa, hôn nhân đã quá trầm trọng nên

anh H đã bỏ chị H và con trai nhỏ là Lê T ở lại, rồi đưa con lớn là Lê Q về quê anh H sinh sống từ tháng 10 năm 2022 đến nay, hai vợ chồng đã thực sự bỏ mặc nhau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến: Quan hệ pháp luật có tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku. Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng; việc thu thập chứng cứ, cấp, tổng đạt các giấy tờ cho Viện Kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn và người đại diện của bị đơn không đến tham gia phiên tòa. Nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với chia tài sản chung, nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đương sự đã rút. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn để tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nhưng đều không có mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử theo quy định tại các Điều: 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong bản tự khai, bị đơn có yêu cầu chia tài sản; tại phiên hòa giải, bị đơn thống nhất về tài sản mà nguyên đơn trình bày nhưng không chấp nhận yêu cầu chia tài sản như nguyên đơn yêu cầu. Sau đó, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn không đến để thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của mình, người đại diện của bị đơn không đến tham gia phiên tòa nên Tòa án không đủ căn cứ giải quyết tài sản trong cùng vụ án này như nội dung bản tự khai bị đơn đã trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với chia tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đương sự đã rút.

Các đương sự có quyền làm đơn khởi kiện bằng một vụ án khác để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết chia tài sản sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh H, sinh năm 1986 và anh Lê H, sinh năm 1983, hai người đã tự nguyện xây dựng gia đình và có đã đăng ký kết hôn tại UBND

xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 28-8-2009. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị H và anh H đều đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, không thuộc trường hợp cấm kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong bản tự khai và tại phiên hòa giải, anh H có ý kiến thống nhất với chị H về tình trạng hôn nhân, lý do mâu thuẫn vợ chồng là không có sự chia sẻ, không có sự tôn trọng nhau nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H, cho nên đã đủ căn cứ chứng minh anh H và chị H vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

[4] Về con chung: Chị H và anh H đều thống nhất với nhau về việc giải quyết nuôi con sau ly hôn. Theo đó, chị H trực tiếp nuôi con Lê T; anh H trực tiếp nuôi con Lê Q, là phù hợp với nguyện vọng của con. Hai bên đều không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Tòa án không giải quyết.

Từ những nhận định tại các luận điểm [3] và [4] nêu trên đã có đủ chứng cứ chứng minh yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và được Tòa án chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm; chi phí tố tụng: Buộc nguyên đơn là chị Đinh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào các Điều: 28, 35, 39, 144, 147, 157, 165, 235, 227, 228, 244, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

-Áp dụng các Điều: 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Xử: Đình chỉ xét xử phần yêu cầu về chia tài sản chung, nợ chung.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh H.

1. Về hôn nhân: Chị Đinh H được ly hôn anh Lê H.

2. Về con chung:

Theo nguyện vọng của con, giao cho chị Đinh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con là: Lê T, sinh ngày 10-12-2016 đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Theo nguyện vọng của con, giao cho anh Lê H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con là: Lê Q, sinh ngày 30-6-2010 đến khi thành niên

hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị H và anh H không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Đinh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 56.420.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai số 0002748 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Hoàn trả lại cho chị Đinh H số tiền chênh lệch về án phí là: 56.120.000 đồng.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc chị Đinh H phải chịu và đã nộp đủ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là: 13.400.000 đồng.

5. Người có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 7b Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố P;
- UBND xã Trà Đa, TP.P;
- Chi cục THADS TP.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thương